**Thứ hai ngày 8 tháng 11 năm 2021**

***Tiếng Việt***

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-* Biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn .

*-* Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 100tiếng/phút; lập được bảng thống kê các bài thơ đã học trong các giờ tập đọc từ tuần 1 đến tuần 9 theo mẫu trong SGK .

- HS HTT đọc diễn cảm bài thơ, bài văn ; nhận biết được một số biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài.

**\* GDKNS:** Tìm kiếm và xử lí thông tin. Hợp tác. Thể hiện sự tự tin.

*- Năng lực:*

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Phiếu ghi sẵn các tên bài tập đọc

+ Phiếu kẻ bảng ở bài tập

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | |
| - HS hát  - HS nhắc lại  - HS nghe | - Cho HS hát  - Nhắc lại các bài tập đọc đã học  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động kiểm tra đọc: (20 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn .  *\* Cách tiến hành:* | |
| - HS lần lượt lên bốc thăm và thực hiện yêu cầu.  - HS nghe | - Yêu cầu HS gắp thăm và trả lời câu hỏi về nội dung bài  - GV nhận xét |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Lập được bảng thống kê các bài thơ đã học trong các giờ tập đọc từ tuần 1 đến tuần 9 theo mẫu trong SGK .  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 2: HĐ cả lớp=> Cá nhân**  - HS đọc  + Việt Nam - Tổ quốc em; Cánh chim hoà bình; Con người với thiên nhiên  + *Sắc màu em yêu* của Phạm Hổ  + *Bài ca về trái đất* của Định Hải  + *Ê-mi-li, con...* của Tố Hữu  + *Tiếng đàn ba- la-lai-ca trên sông Đà* của Quang Huy  + *Trước cổng trời* của Nguyễn Đình Ánh  - HS làm bài, chia sẻ, lớp nhận xét | - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - Em đã được học những chủ điểm nào?  - Hãy đọc tên các bài thơ và tác giả của các bài thơ ấy ?  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét kết luận lời giải đúng |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Chủ điểm* | *Tênbài* | *Tác giả* | *Nộiun* | | Việt am Tổ quốc | Sắc màu em yêu | Phạm Đình Ân | Em yêu tất cả những sắc màu gắn với cảnh vât, con người trên đất nước Việt Nam. | | Cánh chim hoà bình | Bài ca về trái đất | Định Hải | Trái đất thật đẹp, chúng ta cần giữ cần giữ gìn cho trái đất bình yên, không có chiến tranh. | | Ê-mi-li, con… | Tố Hữu | Chú Mo-ri-xơn đã tự thiêu trước Bộ Quốc phòng Mĩ để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của Mĩ ở Việt Nam. | | Con người với thiên nhiên | Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà | Quang Huy | Cảm xúc của nhà thơ trước cảnh cô gái Nga chơi đàn trên công rường thuỷ điện sông Đà vào một đêm trăng đẹp. | | Trước cổng trời | Nguyễn Đình Ánh | Vẻ đẹp hùng vĩ, nên thơ của "Cổng trời" ở vùng núi nước ta. | | |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3phút)** | |
| HS nghe và thực hiện | - Về nhà đọc các bài tập đọc trên cho mọi người cùng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ hai ngày 8 tháng 11 năm 2021**

***Toán***

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-* Biết chuyển phân số thập phân thành số thập phân.

*-* So sánh số đo độ dài viết dưới một số dạng khác nhau. Giải bài toán có liên quan đến “Rút về đơn vị” hoặc “ Tìm tỉ số”.

*-* HS làm được BT 1;2;3;4

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng dạy học**

- GV: SGK, bảng phụ…

- HS: SGK, bảng con, vở...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | |
| - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Ai nhanh,ai đúng"  - Cách chơi: Chuẩn bị 11 tấm thẻ ghi các chữ số từ 0-9 và dấu phẩy sau đó phát cho 2 đội chơi.  + Khi quản trò đọc to một số thập phân hai đội phải mau chóng xếp thành hàng ngang đứng giơ thẻ sao cho đúng với số quản trò vừa đọc  + Mỗi lần đúng được 10 điẻm.  + Chậm chạp, lúng túng: 5 điểm.  + Đội nào nhiều điểm hơn thì thắng cuộc.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - ghi bảng |
| **2. HĐ thực hành: *(30 phút)***  *\*Mục tiêu:* - Biết chuyển phân số thập phân thành số thập phân.  ***-*** So sánh số đo độ dài viết dưới một số dạng khác nhau. Giải bài toán có liên quan đến “Rút về đơn vị” hoặc “ Tìm tỉ số”.  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1:HĐ cá nhân**  - 1 HS đọc yêu cầu của bài trước lớp.  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  a) = 12,7 (mười hai phẩy bảy)  b) = 0,65  c) = 2,005  d) = 0,008  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - 1 HS đọc yêu cầu của bài trước lớp  - HS cả lớp làm bài vào vở  - 1 HS đọc bài làm trước lớp, cả lớp theo dõi và nhận xét.  a) 4m 85cm = 4,85m  b) 72ha = 0,72km2  - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận làm bài theo 2 cách, sau đó chia sẻ kết quả trước lớp.  Giải  C1: Giá tiền 1 hộp đồ dùng là:  180 000 : 12 = 15 000 (đồng)  Mua 36 hộp hết số tiền là:  15 000 x 36 = 540 000 (đồng)  *Đáp số: 540 000 (đồng)*  C2: 36 hộp so với 12 hộp gấp số lần là:  36 : 12 = 4 (lần)  Mua 36 hộp hết số tiền là:  180 000 x 3 = 540 000 (đồng )  *Đáp số: 540 000 (đồng)*  - HS tự làm bài vào vở, báo cáo giáo viên  Bài giải  *Cân nặng của 1 gói bột ngọt là:*  *2270 : 5 = 454(g)*  *Cân nặng của 12 gói bột ngọt là:*  *454 x 12 = 5448(g)*  *5448g = 5,448kg*  *Đáp số: 5,448kg*  **Bài 3:HĐ cá nhân**  -HS đọc đề bài  -HS làm bài.  **Bài 4: HĐ nhóm**  -HS đọc đề bài toán.  - HS thảo luận làm bài.  **Bài 5(M3,4):**  -HS đọc yêu cầu.  -HS làm bài | - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét HS  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả bài làm.  - GV yêu cầu HS giải thích rõ vì sao các số đo trên đều bằng 11,02km.  - GV nhận xét HS.  - GV gọi  - GV yêu cầu HS tự  - Gọi1 HS đọc bài làm trước lớp rồi nhận xét HS.  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - Cho HS thảo luận làm bài theo 2 cách trên.  - GV nhận xét, kết luận .  Biết 5 gói bột ngọt cân nặng 2270g. Hỏi 12 gói như thế cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam ?  - GV quan sát, sửa sai |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - HS làm bài | - Cho HS làm bài toán sau:  *Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 200m, chiều rộng bằng 3/4 chiều dài. Diện tích của khu đất đó bằng bao nhiêu héc-ta ?* |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ hai ngày 8 tháng 11 năm 2021

***Tiếng Việt***

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-* Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 100 tiếng/phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn .

*-* Nghe- viết đúng bài chính tả, tốc độ khoảng 95 chữ trong 15 phút, không mắc quá 5 lỗi.

\* GD BVMT: Khai thác trực tiếp nội dung bài: Lên án những người phá hoại môi trường thiên nhiên và tài nguyên đất nước.

*- Năng lực:*

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Phiếu ghi tên các bài tập đọc và học thuộc lòng

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - HS hát  - HS nghe | - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động kiểm tra đọc: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 100 tiếng/phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn .  *\* Cách tiến hành:* | |
| - HS gắp thăm và trả lời câu hỏi về nội dung bài | - Yêu cầu HS gắp thăm và trả lời câu hỏi về nội dung bài  - GV nhận xét |
| **3.Hoạt động viết chính tả:( 6phút)**  3.1. Chuẩn bị  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| *Tìm hiểu nội dung bài.*  - 2 học sinh đọc thành tiếng, lớp nghe.  - Vì sách được làm bằng bột nứa, bột của gỗ rừng.  - Vì rừng cầm trịch cho mực nước sồng Hồng, sông Đà.  - Bài căn thể hiện hiện nỗi niềm trăn trở băn khoăn về trách nhiệm của con người đối với việc bảo vệ rừng và giữ gìn nguồn nước.  - Học sinh nêu và viết  + Bột nứa + cầm trịch  ngược đỏ lừ  giận canh cánh, nỗi niềm  - Chữ đầu câu và tên riêng sông Đà, sông Hồng | - Yêu cầu HS đọc bài và phần chú giải.  - Tại sao tác giả lại nói chính người đốt rừng đang đốt cơ man là sách?  - Vì sao những người chân chính lại càng thêm canh cánh nỗi niềm giữ nước, giữ rừng?  - Bài văn cho em biết điều gì?  *Hướng dẫn viết từ khó.*  - Yêu cầu học sinh tìm từ khó dễ lẫn viết chính tả và luyện viết.  - Trong bài văn có chữ nào phải viết hoa? |
| **3.2. Viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Nghe- viết đúng bài chính tả, tốc độ khoảng 95 chữ trong 15 phút, không mắc quá 5 lỗi.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả. | - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3. |
| **3.3. Chấm và nhận xét bài *(3 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - Thu bài chấm  - HS nghe | - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - HS nêu | - Em sẽ làm gì để bảo vệ rừng ? |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ hai ngày 8 tháng 11 năm 2021**

***Toán***

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

***Tiếng Việt***

**KIỂM TRA (CHÍNH TẢ + TẬP LÀM VĂN)**

***Tiếng Việt***

**KIỂM TRA ( ĐỌC HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU)**

-----------------------------------------------------------------------------------------------------

**Thứ hai ngày 8 tháng 11 năm 2021**

***Khoa học***

**PHÒNG TRÁNH TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-* Nêu được một số việc nên làm và không nên làm để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông đường bộ.

*-* Chấp hành đúng luật giao thông, cẩn thận khi tham gia giao thông và tuyên truyền, vận động, nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

*-* Nghiêm túc chấp hành luật giao thông

**- Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**- Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập, Sưu tầm tranh ảnh, thông tin về các vụ tai nạn giao thông. Hình minh hoạ SGK

- HS: SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuât dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | | |
| - HS chơi trò chơi    - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chưc chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi sau:  - Chúng ta phải làm gì để phòng tránh bị xâm hại?  - Khi có nguy cơ bị xâm hại em sẽ làm gì?  - Tại sao khi bị xâm hại chúng ta cần tìm người tin cậy để chia sẻ, tâm sự  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(25 phút)**  *\* Mục tiêu:* Nêu được một số việc nên làm và không nên làm để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông đường bộ.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **\* *Hoạt động 1:*** *Nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông*  - Các tổ báo cáo việc chuẩn bị.  - Hai xe khách đâm nhau. Do lái xe say rượu.  - Anh thanh niên tự đâm xe xuống ao là do phóng nhanh quá khi đó người không tránh kịp  ***\* Hoạt động 2:*** *Những vi phạm luật giao thông của người tham gia giao thông thông với hậu quả của nó.*  - Hoạt động nhóm 4  - Học sinh thảo luận  - Học sinh nêu  **\* *Hoạt động 3:*** *Những việc làm để thể hiện an toàn giao thông*  - HS hoạt động nhóm  - Những việc làm an toàn giao thông  + Đi đúng phần đường qui định  + Học luật an toàn giao thông  + Đi đường phải quan sát kĩ các biển báo giao thông.  + Đi xe đạp sát bên lề đường.  + Đi bộ trên vỉa hè  + Không đi hàng ba, hàng tư, vừa đi vừa nô đùa. | | - Kiểm tra việc chuẩn bị của học sinh  - Hãy kể các vụ tai nạn giao thông mà em biết. Do nguyên nhân nào dẫn đến?  - GV nhận xét kết luận  - Tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm  - Yêu cầu quan sát hình minh hoạ để thảo luận nhóm  - Hãy chỉ ra những vi phạm của người tham gia?  - Điều gì có thể xảy ra với người vi phạm giao thông đó?  - Hậu quả của việc vi phạm là gì?  - GV nhận xét, đánh giá  - Qua những vi phạm về giao thông em có nhận xét gì?  - Giáo viên kết luận  - Tất cả các vụ tai nạn giao thông là do sai phạm của người tham gia giao thông  - Tổ chức cho học sinh hoạt động theo nhóm và báo cáo trước lớp. Các nhóm khác bổ sung  - GV nhận xét, khen ngợi học sinh |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(7 phút)** | | |
| - HS thực hành  - HS nghe  - HS nghe | | - Tổ chức cho học sinh thực hành đi bộ an toàn  - Nhận xét học sinh thực hành đi bộ  - Nhận xét giờ học. - Chuẩn bị tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 9 tháng 11 năm 2021**

***Toán***

**CỘNG HAI SỐ THẬP PHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-*Biết cộng hai số thập phân.

- Giải bài toán với phép cộng các số thập phân.

- HS cả lớp làm được bài1(a,b) , bài 2(a,b) ,bài 3

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ…

- HS : SGK, bảng con, vở...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - HS hát  - HS nghe | - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết cộng hai số thập phân.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| *\* Hoạt động:* Hướng dẫn học sinh thực hiện phép cộng 2 số thập phân.  - Học sinh nêu lại bài tập và nêu phép tính giải bài toán để có phép cộng.  1,84 + 2,45 = ? (m)    - Đặt tính giống nhau, cộng giống nhau chỉ khác ở chỗ không có hoặc có dấu phảy.  *b) Nêu ví dụ2:* Tương tự như ví dụ 1:  - Học sinh đặt tính và tính, vừa viết vừa nói theo hướng dẫn SGK.  c) Quy tắc cộng 2 số thập phân.  - Học sinh nêu như SGK. | *a) Giáo viên nêu ví dụ 1:*  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự tìm cách thực hiện phép cộng 2 số thập phân (bằng cách chuyển về phép cộng 2 số tự nhiên: 184 + 245 = 429 (cm) rồi chuyển đổi đơn vị đo: 429 cm = 4,29 m để được kết quả phép cộng các số thập phân: 1,84 + 2,45 = 4,29 (m))  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đặt tính rồi tính như SGK.  - Nêu sự giống nhau và khác nhau của 2 phép cộng.  - Học sinh tự nêu cách cộng 2 số thập phân.  - Giáo viên nêu ví dụ 2 rồi cho học sinh tự đặt tính và tính.  - Giáo viên cho học sinh tự nêu cách cộng 2 số thập phân. |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(17 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Giải bài toán với phép cộng các số thập phân.  - HS cả lớp làm được bài1(a,b) , bài 2(a,b) ,bài 3  - HS (M3,4) làm được tất cả các bài tập  *\*Cách tiến hành* | |
| **Bài 1(a, b): HĐ cả lớp**  - Tính  - HS làm bảng con  a) b)    **Bài 2( a, b): HĐ cá nhân**  - Đặt tính rồi tính  - HS nêu  - Học sinh tự làm rồi chia sẻ  a) b)    **Bài 3: HĐ cá nhân**  - Học sinh đọc đề bài  - HS tóm tắt bài toán sau làm vở, chia sẻ  *Tóm tắt*  Nam cân nặng: 32,6 kg  Tiến nặng hơn: 4,8 kg.  Tiến: ? kg.  *Giải*  Tiến cân nặng là:  32,6 + 4,8 = 37,4 (kg)  Đáp số: 37,4 kg  **Bài 1(c,d)M3,4: HĐ cá nhân**  - HS làm bài vào vở:  c) 75,8 d) 0,995  + +  249,19 0,868  324,99 1,863  - HS làm vào vở, báo cáo giáo viên  57,648  +  35,37  93,018  **Bài 2(c)M3,4:HĐ cá nhân**  HS tự làm bài | - Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu học sinh làm bài  - GV nhận xét chữa bài. Yêu cầu HS nêu cách thực hiện từng phép cộng.    - HS đọc yêu cầu  - Khi đặt tính cần lưu ý điều gì?  - Giáo viên lưu ý cho học sinh cách đặt tính sao cho các chữ số ở cùng 1 hàng phải thẳng cột với nhau.  - Yêu cầu HS làm tương tự như bài tập 1.  - GV nhận xét chữa bài  - HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét chữa bài  - Cho HS tự làm bài  - GV quan sát, uốn nắn  - Cho HS tự làm bài  - GV kiểm tra, uốn nắn HS |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - HS làm bài | - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài sau: *Đặt tính rồi tính*  *8,64 + 11,96*  *35,08 + 6,7*  *63,56 + 237,9* |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 9 tháng 11 năm 2021**

***Tiếng Việt***

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-* Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 100 tiếng/phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn .

*-* Tìm và ghi lại các chi tiết mà HS thích nhất trong các bài văn miêu tả đã học(BT2).

- HS HTT nêu được cảm nhận về chi tiết thích thú nhất trong bài văn(BT2).

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Phiếu ghi tên các bài tập đọc và học thuộc lòng

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - HS hát  - HS nghe | - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động kiểm tra đọc: (17 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 100 tiếng/phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn .  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Yêu cầu HS gắp thăm và trả lời câu hỏi về nội dung bài  - GV nhận xét | - Yêu cầu HS gắp thăm và trả lời câu hỏi về nội dung bài  - GV nhận xét |
| **3.Hoạt động thực hành:( 15phút)**  *\*Mục tiêu:* Tìm và ghi lại các chi tiết mà HS thích nhất trong các bài văn miêu tả đã học(BT2).  - HS (M3,4)nêu được cảm nhận về chi tiết thích thú nhất trong bài văn(BT2).  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| **Bài 2: HĐ cả lớp => cá nhân**  + Quang cảnh làng mạc ngày mùa  + Một chuyên gia máy xúc  + Kì diệu rừng xanh  + Đất cà Mau  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS làm bài vào vở  - HS trình bày  VD: Trong bài văn tả ***“Quang cảnh làng mạc ngày mùa*”** em thích nhất chi tiết: những chùm quả xoan vàng lịm không trông thấy cuống như những chuỗi bồ đề treo lơ lửng. Vì từ vàng lịm vừa tả màu sắc vừa tả vị ngọt của quả xoan chín mọng; còn hình ảnh tả chùm quả xoan với chuỗi bồ đề thật gợi tả hoặc: “nắng vườn chuối đương có gió lẫn với lá vàng như những vạt nắng, đuôi áo nắng, vẫy vẫy”. Đấy là hình ảnh đẹp và sinh động gợi hình ảnh cô gái duyên dáng trong tà áo lộng lẫy, cách dùng từ vạt áo nắng, đuôi áo nắng rất mới mẻ | - Trong các bài tập đọc đã học bài nào là văn miêu tả?  - HS nêu yêu cầu  - GV hướng dẫn HS làm bài:  + Chọn một bài văn mà em thích  + Đọc kĩ bài văn đã chọn  + Chọn chi tiết mà mình thích  - Cho HS làm bài  - Gọi HS trình bày bài của mình đã làm  - Nhận xét tuyên dương những HS có nhiều cố gắng; làm việc nghiêm túc và có cách trình bày hay, gọn, rõ ràng...  ***-*** *HS (M3,4)nêu được cảm nhận về chi tiết thích thú nhất trong bài văn(BT2).*  - Nhận xét tuyên dương những HS có nhiều cố gắng; làm việc nghiêm túc và có cách trình bày gọn, rõ. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - HS nghe và thực hiện | - Về nhà viết lại đoạn văn cho hay hơn.  - Về nhà ôn lại danh từ, động từ, tính từ, thành ngữ, tục ngữ...gắn với 3 chủ điểm đã học. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 9 tháng 11 năm 2021**

***Kĩ thuật***

**BÀY, DỌN BỮA ĂN TRONG GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-* Nêu được những công việc bày, dọn bữa ăn trong gia đình.

*-*Biết cách bày, dọn bữa ăn trong gia đình.

*-* Có ý thức giúp đỡ gia đình bày, dọn trước và sau bữa ăn.

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**- Phẩm chất:** Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Tranh , ảnh một số kiêu bày món ăn trên mâm hoặc trên bàn ở các gia đình thành phố và nông thôn.

- Học sinh: SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | | |
| - HS hát  - HS ghi vở | ***-*** Giới thiệu bài: Giáo viên giới thiệu bài và nêu mục đích của giờ học. | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Nêu được những công việc bày, dọn bữa ăn trong gia đình.  - Biết cách bày, dọn bữa ăn trong gia đình.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| ***HĐ1 :* Tìm hiểu cách bày món ăn và dụng cụ ăn uống trước bữa ăn:**  - Làm cho bữa ăn hấp dẫn, thuận tiện và vệ sinh.  - Học sinh sau khi thảo luận sau cần đưa ra được các yêu cầu (SGK)  - Trình bày cách bày thức ăn và dụng cụ ăn uống cho bữa ăn ở gia đình ; các em khác nhận xét và bổ sung.  ***HĐ2 :* Tìm hiểu cách thu dọn sau bữa ăn:**  - Làm cho nơi ăn uống của gia đình sạch sẽ, gọn gàng sau bữa ăn.  - Học sinh thảo luận nhóm, nêu cách dọn sau bữa ăn ; các em khác nhận xét và bổ sung.  ***HĐ3*** : **Đánh giá kết quả học tập** | | - Em hãy nghĩ lại cách bày móm ăn, dụng cụ ăn uống trước bữa ăn ở gia đình em.  - Quan sát hình 1 và đọc nội dung mục 1a - SGK, hãy nêu mục đích của việc bày móm ăn, dụng cụ ăn uống trước bữa ăn.  - Cho học sinh quan sát một số tranh, ảnh minh họa.  - Cho học sinh đọc mục 1b - SGK, thảo luận nhóm để nêu cách bày thức ăn và dụng cụ ăn uống cho bữa ăn trong gia đình.  - Ở gia đình em thường bày thức ăn và dụng cụ ăn uống cho bữa ăn như thế nào ?  - Cho biết mục đích của việc thu dọn sau bữa ăn ở gia đình em?  - Dựa vào nội dung mục 2b - SGK kết hợp với thực tế ở gia đình em, nêu cách thu dọn sau bữa ăn ở gia đình.  - Hướng dẫn học sinh về nhà giúp đỡ gia đình.  - Cho học sinh trả lời các câu hỏi cuối bài để đánh giá kết quả học tập của học sinh.  - Đọc phần ghi nhớ - SGK |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2phút)** | | |
| - HS nghe và thực hiện | | - Giáo viên nhận xét thái độ học tập của học sinh ; nhắc nhở các em cần giúp đỡ gia đình.  - Dặn dò học sinh chuẩn bị để giờ sau học bài : "***Rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống*** "; Tìm hiểu cách rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống ở gia đình. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ tư ngày 8 tháng 11 năm 2021**

***Đạo đức***

**TÌNH BẠN (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-* Biết được bạn bè cần phải đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là những khi khó khăn, hoạn nạn.

*-* Đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là những khi khó khăn, hoạn nạn.

*-* Cư xử tốt với bạn bè trong cuộc sống hằng ngày.

*- Năng lực:*Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**- Phẩm chất:** Trung thực trong học tập và cuộc sống. Biết quý trọng tình bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: SGK, Phiếu bài tập dành cho HS.

- Học sinh: SBT

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - HS hát  - HS trả lời  - HS nghe  - HS ghi bảng | - Cho HS hát bài “Chào người bạn mới đến”  - Cần đối xử với bạn bè như thế nào?  - GV nhận xét chung, đánh giá  - Giơi thiệu bài - ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(25 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Biết được bạn bè cần phải đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là những khi khó khăn, hoạn nạn.  - Cư xử tốt với bạn bè trong cuộc sống hằng ngày.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Hoạt động 1:** Đóng vai BT1/18  ***\* Cách tiến hành***  - HS đóng vai theo nhóm 4.  - HS chọn cách ứng xử và thể hiện.  - Lần lượt các nhóm đóng vai thể hiện  - Nhiều HS nêu.  - VD: Thấy bạn làm điều gì sai trái thì:  *d. Khuyên ngăn bạn*  **Hoạt động 2**: Tự liên hệ.  ***\* Cách tiến hành***  - HS cùng thảo luận.  - HS thảo luận theo nội dung của GV.  - HS nêu.  - Nhiều HS kể về tình bạn tốt của mình, lớp cùng trao đổi. | | - Tổ chức HS thảo luận đánh vần  - Những việc làm sai trái: vứt rác không đúng nơi quy định, quay cóp trong giờ kiểm tra, làm việc riêng trong giờ học.  - Trình bày.  - Tổ chức HS trao đổi nội dung nhóm bạn thể hiện, chọn cách ứng xử đúng.  - GV nhận xét chung, kết luận:  + Cần khuyên ngăn, góp ý khi thấy bạn làm điều sai trái để giúp bạn tiến bộ, như thế mới là người bạn tốt.  - Tổ chức HS trao đổi nhóm 2  + Đối với bạn bè chúng ta phải trao đổi với nhau như thế nào?  + Em đã làm gì đề có tình bạn đẹp? Kể về tình bạn của em?  - Trao đổi cả lớp.  - GV cùng HS nhận xét, kết luận.  ***\* Kết luận:*** Tình bạn đẹp không phải tự nhiên đã có mà mỗi con người chúng ta cần phải cố gắng vun đắp giữ gìn. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5phút)** | | |
| - HS thực hiện | | - Tổ chức cho HS kể chuyện, đọc chữ, đọc ca dao, tục ngữ về chủ đề tình bạn |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ tư ngày 10 tháng 11 năm 2021**

***Tiếng Việt***

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-* Lập được bảng từ ngữ ( DT, ĐT, TT, thành ngữ tục ngữ) về chủ điểm đã học (BT1).

*-* Tìm được từ đồng nghĩa, trái nghĩa theo yêu cầu của BT2.

*-* Giáo dục lòng say mê học tiếng Việt.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng nhóm

- HS : SGK, vở viết

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | | | |
| - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi:  - Thế nào là danh từ ? Cho VD ?  - Thế nào là động từ ? Cho VD ?  - Thế nào là tính từ ? Cho VD ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Lập được bảng từ ngữ ( DT, ĐT, TT, thành ngữ tục ngữ) về chủ điểm đã học (BT1).  ***-*** Tìm được từ đồng nghĩa, trái nghĩa theo yêu cầu của BT2.  *\* Cách tiến hành:* | | | |
| **Bài tập 1: HĐ nhóm**  - Trao đổi trong nhóm để lập bảng từ ngữ về các chủ điểm đã học theo mẫu sau.  - Chủ điểm : Việt Nam Tổ quốc em ; Cánh chim hoà bình ; Con người với thiên nhiên  - HS đọc yêu cầu, quan sát mẫu và làm bài theo nhóm.  - HS nối tiếp nhau đặt câu  **Bài tập 2: HĐ nhóm**  - Tìm từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa với mỗi từ trong bảng sau.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận  - HS trả lời; HS khác nhận xét, bổ sung.  - Các nhóm thảo luận, điền vào bảng nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác bổ sung. | | | - HS đọc yêu cầu, thảo luận nhóm  - Bài yêu cầu lập bảng từ ngữ về các chủ điểm nào? Thuộc các từ loại nào?  - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm.Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận làm bài  - GV nhận xét chữa bài, chọn ra nhóm tìm được nhiều từ nhất, đúng chủ đề, đúng từ loại.  - Đặt câu với một số từ ngữ, giải nghĩa một số câu thành ngữ, tục ngữ ?  - GV nhận xét chung.  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Thế nào là từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa?  - Trình bày kết quả.  - GV theo dõi, giúp đỡ.  - GV nhận xét chữa bài |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2 phút)** | | | |
| - HS nêu | | | - Hôm nay chúng ta ôn tập những nội dung gì ? |
| **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)  ..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  **Thứ hai ngày 10 tháng 11 năm 2021**  ***Tiếng Việt***  **ÔN TẬP: TIẾT 5** | | | |
|  | | | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-*Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 100 tiếng/phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn .

*-* Nêu được một số điểm nổi bật về tính cách nhân vật trong vở kịch Lòng dân và bước đầu có giọng đọc phù hợp.

- HSHTT đọc thể hiện được tính cách của các nhân vật trong vở kịch.

*-* Giáo dục ý thức tự giác luyện đọc, khâm phục tấm lòng yêu nước của dì Năm và bé An

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL.

+ Một số trang phục đơn giản để diễn vở kịch Lòng dân.

- HS : SGK, vở viết

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | |
| - HS hát  - HS nhắc lại  - HS nghe | - Cho HS hát  - Nhắc lại tên các bài tập đọc đã học  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động kiểm tra đọc: (20 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn .  *\* Cách tiến hành:* | |
| - HS lần lượt lên bốc thăm và thực hiện yêu cầu.  - HS nghe | - Yêu cầu HS gắp thăm và trả lời câu hỏi về nội dung bài  - GV nhận xét |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:*- Nêu được một số điểm nổi bật về tính cách nhân vật trong vở kịch *Lòng dân* và bước đầu có giọng đọc phù hợp.  - HS( M3,4) đọc thể hiện được tính cách của các nhân vật trong vở kịch.  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài tập 2: HĐ cả lớp=> Nhóm**  - Nêu tính cách của một số nhân vật trong vở kịch Lòng dân của tác giả Nguyễn Văn Xe. Phân vai trong nhóm để tập diễn một trong hai đoạn kịch.  - HS nêu rõ 2 yêu cầu  - HS đọc thầm, phát biểu ý kiến về tính cách từng nhân vật.   |  |  | | --- | --- | | **NV** | **Tính cách** | | Dì Năm | Bình tĩnh, nhanh trí, khôn khéo, dũng cảm, bảo vệ cán bộ. | | An | Thông minh, nhanh trí, biết làm cho kẻ địch không nghi ngờ. | | Chú CB | Bình tĩnh, tin t­ưởng vào lòng dân. | | Lính | Hống hách. | | Cai | Xảo quyệt, vòi vĩnh. |   - Các nhóm chọn diễn một đoạn kịch.  - Đại diện các nhóm lên diễn kịch trước lớp.  - Cả lớp nhận xét, bình chọn bạn diễn giỏi nhất. | - HS đọc yêu cầu  - Bài tập có mấy yêu cầu?  + Tổ chức cho HS thực hiện yêu cầu 1.  - GV nhận xét chốt ý đúng.  + Yêu cầu 2:Phân vai để diễn kịch .  - Chia nhóm 5.  - Trình bày trước lớp  - GV cùng cả lớp tham gia bình chọn nhóm diễn hay nhất, diễn viên xuất sắc nhất. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3phút)** | |
| - HS nêu | - Em thích nhân vật nào nhất trong vở kịch ***Lòng dân*** ? Vì sao ? |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ tư ngày 10 tháng 11 năm 2021**

***Toán***

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Biết cộng các số thập phân.

- Biết tính chất giao hoán của phép cộng các số thập phân.

*-* Vận dụng kiến thức thực hiện cộng các số thập phân và giải các bài toán có nội dung hình học.

- HS làm bài: 1; 2(a,c); 3.

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, Bảng phụ kẻ sẵn nội dung của bài tập 1.

- HS : SGK, bảng con, vở...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | | |
| - HS chơi trò chơi  + 2 đội chơi, mỗi đội 4 em .Sau khi có hiệu lệnh các đội nối phép tính với kết quả đúng. Đội nào nối nhanh và đúng thì đội đó thắng.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 37,5 + 56,2 |  | 1,822 | | 19,48+26,15 | 45,63 | | 45,7+129,46 | 93,7 | | 0,762 +1,06 | 175,16 |   - HS nghe  - HS ghi bảng | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi"Nối nhanh, nối đúng"  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu*-Biết cộng các số thập phân.  - Biết tính chất giao hoán của phép cộng các số thập phân.  -Vận dụng kiến thức thực hiện cộng các số thập phân và giải các bài toán có nội dung hình học.  - HS cả lớp làm bài: 1; 2(a,c); 3.  - HS( M3,4) làm được tất cả các bài tập  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc thầm đề bài trong SGK.  - HS nêu yêu cầu : Bài cho các cặp số a,b yêu cầu chúng ta tính giá trị của hai biểu thức a + b và b + a sau đó so sánh giá trị của hai biểu thức này.  - HS cả lớp làm bài vào vở , chia sẻ kết quả.  + Hai tổng này có giá trị bằng nhau.  + Khi đổi chỗ các số hạng của tổng 5,7 + 6,24 thì ta được tổng 6,24 + 5,7. | | - GV yêu cầu HS đọc đề bài và nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân   |  |  | | --- | --- | | 14,9 | 0,53 | | 4,36 | 3,09 | | 14,9 + 4,36 = 19,26 | 0,53 + 3,09 = 3,62 | | 4,36 + 14,9 = 19,26 | 3,09+ 0,53 = 3,62 |   - GV nhận xét, kết luận  + Em có nhận xét gì về giá trị, vị trí các số hạng của hai tổng a + b và b + a khi a = 5,7 và b = 6,24 ? |
|  | | |
| **Bài 2( a, c): HĐ cá nhân**  HS đọc đề bài toán.  **Bài 3 : HĐ cá nhân**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV chữa bài cho HS.  **Bài 2(b)M3,4: HĐ cá nhân**  - HS đọc thầm đề bài trong SGK.  - Thực hiện tính cộng sau đó đổi chỗ các số hạng để tính tiếp. Nếu hai phép cộng có kết quả bằng nhau tức là đã tính đúng, nếu hai phép cộng cho hai kết quả khác nhau tức là đã tính sai.  - HS cả lớp làm bài vào vở .  Kết quả:  a. 13,26 c. 0,16  - HS tự làm bài vào vở, báo cáo giáo viên  Bài giải  Số mét vải cửa hàng đã bán trong hai tuần lễ là:  314,78 + 525,22 = 840(m)  Tổng số ngày trong hai tuần lễ là:  7 x 2 = 14(ngày)  Trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được số mét vải là:  840 : 14 = 60(m)  Đáp số : 60m vải  - Cả lớp theo dõi  - HS tự làm bài vào vở, báo cáo kết quả  **Bài 4(M3,4): HĐ cá nhân** | | - GV yêu cầu HS đọc đề bài toán.  - Em hiểu yêu cầu của bài “dùng tính chất giao hoán để thử lại” như thế nào?  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét HS  Bài giải  Chiều dài của hình chữ nhật là:  16,34 + 8,32 = 24,66 (m)  Chu vi hình chữ nhật là:  (16,34 + 24,66 ) x 2 = 82 (m)  Đáp số: 82 m  - HS làm bài  b) 45,08 + 24,94 = 70,02  24,94 + 45,08 = 70,02  - Cho HS tự đọc đề bài rồi làm bài.  - GV hướng dẫn khi cần thiết |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(3phút)** | | |
| - HS làm bài  Viết số thích hợp vào chỗ chấm:  13,5 + 26,4 = 26,4 +.........  48,97 + ......= 9,7 + 48,97 | | - Cho HS vận dụng làm bài tập sau: |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ tư ngày 10 tháng 11 năm 2021**

***Địa lí***

**NÔNG NGHIỆP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được một số đặc điểm nổi bật về tình hình phát triển và phân bố nông nghiệp ở nước ta:

+ Trồng trọt là ngành chính của nông nghiệp.

+ Lúa gạo được trồng nhiều ở đồng bằng, cây công nghiệp được trồng nhiều ở miền núi và cao nguyên.

+ Lợn, gia cầm được nuôi nhiều ở đồng bằng; trâu, bò, dê được nuôi nhiều ở miền núi và cao nguyên.

- Biết nước ta trồng nhiều loại cây, trong đó lúa gạo được trồng nhiều nhất.

*-* Nhận xét trên bản đồ vùng phân bố của một số loại cây trồng, vật nuôi chính ở nước ta ( lúa gạo, cà phê, cao su, chè, trâu, bò, lợn).

- Sử dụng lược đồ để nhận biết về cơ cấu của nông nghiệp: Lúa gạo ở đồng bằng; cây công nghiệp ở vùng núi, cao nguyên; trâu, bò, ở vùng núi, gia cầm ở đồng bằng.

- HS HTT:

+ Giải thích vì sao số lượng gia súc, gia cầm ngày càng tăng: do đảm bảo nguồn thức ăn.

+ Giải thích vì sao cây trồng nước ta chủ yếu là cây xứ nóng: vì khí hậu nóng ẩm.

*-* Tích cực thảo luận nhóm.

\* GD BVMT: Liên hệ việc làm ô nhiễm không khí nguồn nước do một sô hoạt động nông nghiệp gây ra làm tổn hại đến môi trường.

***- Năng lực:***

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

**- Phẩm chất:** Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước qua việc nắm rõ đặc điểm địa lý Việt Nam. GD bảo vệ môi trường : HS nắm được đặc điểm về môi trường tài nguyên và khai thác tài nguyên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Lược đồ nông nghiệp Việt Nam.

- Các hình minh hoạ trong SGK.

- Phiếu học tập của HS.

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- PP: quan sát, thảo luận, vấn đáp

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi

- Kĩ thuật trình bày 1 phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | | |
| - 2 HS lần lượt hỏi đáp .  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS tổ chức chơi trò chơi*"Hỏi nhanh-* *Đáp đúng"* : 1 bạn nêu tên 1 dân tộc của Việt Nam, 1 bạn sẽ đáp nhanh nơi sinh sống chủ yếu của dân tộc đó.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Nêu được một số đặc điểm nổi bật về tình hình phát triển và phân bố nông nghiệp ở nước ta  - Nhận xét trên bản đồ vùng phân bố của một số loại cây trồng, vật nuôi chính ở nước ta ( lúa gạo, cà phê, cao su, chè, trâu, bò, lợn).  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **\* *Hoạt động 1:*** *Vai trò của ngành t*- HS nêu: Lược đồ nông nghiệp Việt Nam giúp ta nhận xét về đặc điểm của ngành nông nghiệp  - Mỗi câu hỏi 1 HS nêu ý kiến, các HS khác theo dõi và bổ sung ý kiến.  + Kí hiệu cây trồng chiếm có số lượng nhiều hơn kí hiệu con vật.  + Ngành trồng trọt giữ vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp.  *rồng trọt*  ***\* Hoạt động 2:***  - Mỗi nhóm có 4 - 6 HS cùng đọc SGK, xem lược đồ và hoàn thành phiếu.  - HS nêu câu hỏi nhờ GV giải đáp (nếu có).  - 2 HS đại diện cho 2 nhóm lần lượt báo cáo kết quả 2 bài tập trên.  - HS cả lớp theo dõi và nhận xét  **\* *Hoạt động 3: Sự phân bố cây trồng ở nước ta***  - HS cùng cặp cùng quan sát lược đồ và tập trình bày, khi HS này trình bày thì HS kia theo dõi , bổ sung ý kiến cho bạn.  - 3 HS lần lượt trả lời trước lớp, HS cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung ý kiến, sau đó bình chọn bạn trình bày đúng và hay nhất.  **\* *Hoạt động 4:*** *Ngành chăn nuôi ở nước ta*  - HS làm việc theo cặp, trao đổi và trả lời câu hỏi.  + Nước ta nuôi nhiều trâu, bò, lợn, gà, vịt,...  + Trâu, bò, lợn, gà, vịt,... được nuôi nhiều ở các vùng đồng bằng.  + Thức ăn chăn nuôi đảm bảo, nhu cầu của người dân về thịt, trứng, sữa,.. ngày càng cao; công tác phòng dịch được chú ý → ngành chăn nuôi sẽ phát triển bền vững.  - Mỗi câu hỏi 1 HS trả lời, các HS khác theo dõi và bổ sung ý kiến. | | - HĐ cả lớp  - GV treo lược đồ nông nghiệp Việt Nam và yêu cầu HS nêu tên, tác dụng của lược đồ.  - GV hỏi:  + Nhìn trên lược đồ em thấy số kí hiệu của cây trồng chiếm nhiều hơn hay số kí hiệu con vật chiếm nhiều hơn?  - Từ đó em rút ra điều gì về vai trò của ngành trồng trọt trong sản xuất nông nghiệp?  *Các loại cây và đặc điểm chính của cây trồng việt nam*  - GV chia HS thành các nhóm nhỏ, yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành phiếu thảo luận dưới đây  - GV theo dõi và giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.  - GV mời đại diện HS báo cáo kết quả.  - GV chỉnh sửa câu trả lời cho HS nếu cần.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp để giải quyết các câu hỏi sau:  + Kể tên một số vật nuôi ở nước ta?  + Trâu, bò, lợn được nuôi chủ yếu ở vùng nào?  + Những điều kiện nào giúp cho ngành chăn nuôi phát triển ổn định và vững chắc.  - GV gọi HS trình bày kết quả làm việc trước lớp  - GV sửa chữa câu trả lời của HS |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2 phút)** | | |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ tư ngày 10 tháng 11 năm 2021**

***Toán***

**TỔNG NHIỀU SỐ THẬP PHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tính tổng nhiều số thập phân.

-Tính chất kết hợp của phép cộng các số thập phân

- Vận dụng để tính tổng bằng cách thuận tiện nhất

- HS làm bài tập: 1(a, b), 2, 3(a, c).

***- Năng lực:***

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK,

- HS : SGK, bảng con, vở...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | | |
| - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi bảng | - Cho HS hát  - Cho HS nêu lại cách thực hiện cộng hai số thập phân.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(12 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết tính tổng nhiều số thập phân.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **\**Ví dụ : HĐ cả lớp=>Cá nhân***  - HS nghe và tóm tắt, phân tích bài toán ví dụ.  - Tính tổng 37,5 + 36,75 + 14,5.  - HS trao đổi với nhau và cùng tính:  27,5  + 36,75  14,5    78,75  - 1 HS lên bảng làm bài.  **\* *Bài toán:HĐ cả lớp=>Cá nhân***  - HS nghe và phân tích bài toán.  - Muốn tính chu vi hình tam giác ta tính tổng độ dài các cạnh.  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.  Bài giải  Chu vi của hình tam giác là :  8,7 + 6,25 + 10 = 24,95 (dm)  Đáp số : 24,95 dm  - 1 HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét. | | - GV nêu bài toán : *Có ba thùng đựng dầu, thùng thứ nhất có 27,5l thùng thứ hai có 36,75l , thùng thứ ba có 14,5l. Hỏi cả ba thùng có bao nhiêu lít dầu ?*  - Làm thế nào để tính số lít dầu trong cả ba thùng ?  - GV nêu : Dựa vào cách tính tổng hai số thập phân, em hãy suy nghĩ và tìm cách tính tổng ba số:  27,5 + 36,75 + 14,5.  - GV gọi 1 HS thực hiện cộng đúng lên bảng làm bài và yêu cầu HS cả lớp theo dõi.  - GV nhận xét  - GV nêu bài toán: *Người ta uốn sợi dây thép thành hình tam giác có độ dài các cạnh là: 8,7dm ; 6,25dm ; 10dm. Tính chu vi của hình tam giác đó.*  - Em hãy nêu cách tính chu vi của hình tam giác.  - GV yêu cầu HS giải bài toán trên.  - GV nhận xét chữa  - Em hãy nêu cách tính tổng 8,7 + 6,25 + 10 .  - GV nhận xét |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:(20 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Tính tổng nhiều số thập phân.  -Tính chất kết hợp của phép cộng các số thập phân  - Vận dụng để tính tổng bằng cách thuận tiện nhất  - HS làm bài tập: 1(a, b), 2, 3(a, c).  - HS làm được tất cả các bài tập.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1(a, b): HĐ cá nhân**  - Tính  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả | | - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS đặt tính và tính tổng các số thập phân. |
| 5,27 6,4 20,08 0,75  + 14,35 + 18,36 + 32,91 + 0,09  9,25 52 7,15 0,8  28,87 76,76 60,14 1,64 | | |
| - HS nhận xét bài bạn cả về cách đặt tính và kết quả tính.  **Bài 2: HĐ cá nhân**  .  - Tính rồi so sánh giá tri của (a + b) + c và a + ( b + c)  -HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | a | b | c | (a+b)+c | a+(b+c) | | 2,5 | 6,8 | 1,2 | 10,5 | 10,5 | | 1,34 | 0,52 | 4 | 5,86 | 5,86 |   - Sử dụng tính chất giao hoán và tính chất kết hợp để tính.  - HS làm bài, báo cáo kết quả  **Bài 3(a, c): HĐ cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài toán.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 1(c,d)(M3,4):HĐ cá nhân**  - HS tự làm bài vào vở  **Bài 3(b,d)(M3,4): HĐ cá nhân**  - HS tự làm bài vào vở | | - GV nhận xét HS.  - GV yêu cầu đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS tự tính giá trị của hai biểu thức (a+b) + c và a + (b+c) trong từng trường hợp.  - GV nhận xét chữa bài  a)12,7 + 5,89 + 1,3 = (12,7 + 1,3 ) + 5,89  = 14 + 5,89  = 19,89  c) 5,75 + 7,8 + 4,25 + 1,2  = (5,75 + 4,25 ) + (7,8 +1,2)  = 10 + 9  = 19  - HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên  20,08 0,75  + 32,91 + 0,09  7,15 0,8  60,14 1,64  - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên.  b) 38,6 + 2,09 + 7,91  = 38,6 + (2,09 + 7,91)  = 3,86 + 10  = 13,86  d) 7,34 + 0,45 + 2,66 + 0,55  = ( 7,34 + 2,66) + ( 0,45 + 0,55)  = 10 + 1  = 11 |
| **4.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2 phút)** | | |
| - HS làm bài  *1,8 + 3,5 + 6,5 = 1,8 + (3,5 + 6,5)*  *= 1,8 + 10* | | - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: *Tính bằng cách thuận tiện*  *1,8 + 3,5 + 6,5 =*  *= 11,8* |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 11 tháng 11 năm 2021**

***Tiếng Việt***

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-* Tìm được từ đồng nghĩa, trái nghã để thay thế theo yêu cầu BT1, 2 (chọn 3 trong 5 mục a, b, c, d, e)

*-* Đặt được câu để phân biệt được từ đồng âm, từ trái nghĩa (BT4)

\* HSHTT thực hiện được toàn bộ BT2.

*-* HS có ý thức sử dụng từ chính xác.

*- Năng lực:*

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bài tập 1 viết sẵn trên bảng lớp

- HS: Đọc tr­ước bài, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | | |
| - HS hát  - HS thi đặt câu  - HS nghe  - HS nghe | - Cho HS hát  - Cho HS thi đặt câu có từ đồng âm  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*- Tìm được từ đồng nghĩa, trái nghĩa để thay thế theo yêu cầu BT1, 2 (chọn 3 trong 5 mục a, b, c, d, e)  ***-***Đặt được câu để phân biệt được từ đồng âm, từ trái nghĩa (BT4)  - HS(M3,4)thực hiện được toàn bộ BT2.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - HS đọc yêu cầu  + HS đọc  + Vì những từ đó dùng chưa chính xác trong tình huống.  - HS thảo luận theo nhóm 2  - 4 HS nối tiếp nhau phát biểu  + Hoàng ***bưng*** chén nước ***mời*** ông uống. Ông***xoa*** đầu Hoàng và nói: Cháu của ông ngoan lắm! Thế cháu đã học bài chưa? Hoàng nói với ông : Cháu vừa ***làm*** xong bài tập rồi ông ạ!  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - HS đọc  - HS làm vào vở  - HS lên chia sẻ trước lớp  + Một miếng khi ***đói*** bằng một gói khi ***no.***  + Đoàn kết là ***sống***, chia rẽ là ***chết.***  + ***Thắng*** không kiêu, ***bại*** không nản  + Nói lời phải giữ lấy lời  Đừng như con bướm ***đậu*** rồi lại ***bay***  + Tốt gỗ hơn tốt nước sơn  ***Xấu*** người ***đẹp*** nết còn hơn đẹp người  - HS đọc thuọc lòng các câu trên  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - HS đọc  - HS làm vào vở  - HS lên bảng chia sẻ kết quả  *+ Hàng hoá tăng giá nhanh quá.*  *+ Mẹ em mới mua một cái giá sách.*  *+ Quyển sách này giá bao nhiêu tiền?*  *+ Giá sách của em rất đẹp.*  *+ Mẹ em hỏi giá chiếc áo treo trên giá.*  **Bài 4: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - HS làm vào vở, chia sẻ kết quả  *a) Mẹ em không đánh em bao giờ.*  *b) Chiều nay, chúng em đi tập đánh trống.*  *c) Em thường đánh rửa ấm chén cho sạch sẽ.* | | - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Hãy đọc các từ in đậm trong bài văn  - Vì sao phải thay những từ in đậm đó bằng từ đồng nghĩa khác?  - Yêu cầu HS trao đổi làm bài theo cặp  - Gọi HS trả lời  - GVKL câu đúng:  - Gọi HS đọc yêu cầu  - HS tự làm bài  - GV nhận xét chữa bài  - Yêu cầu HS đọc thuộc lòng những câu thành ngữ, tục ngữ trên  - Gọi HS đọc yêu cầu  - HS tự làm bài  - GV nhận xét  - HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2 phút)** | | |
| - Đặt câu để phân biệt từ đồng âm: *chiếu, kén, mọc*  + Mặt trời *chiếu* sáng.  + Bà tôi trải *chiếu* ra sân.  + Con tằm đang làm *kén.*  + Cấy phải *kén* mạ, nuôi cá phải *kén* giống.  + Sáng nào tôi cũng ăn bát bún *mọc*.  + Những ngôi nhà mới *mọc* lên san sát. | | - Nhận xét HS đặt câu: |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 11 tháng 11 năm 2021**

***Khoa học***

**ÔN TẬP: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-* Nắm được đặc điểm sinh học và mối quan hệ xã hội ở tuổi dậy thì.

*-* Biết cách phòng tránh: bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan A, nhiễm HIV / AIDS.

*-* Có ý thức BVMT để bảo vệ sức khỏe bản thân và mọi người.

**- Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**- Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập

- HS: SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | | |
| - HS hát  - 2 học sinh trả lời câu hỏi  - Lớp nhận xét  - HS ghi vở | - Cho học sinh tổ chức hỏi đáp với câu hỏi sau:  + Chúng ta cần làm gì để thực hiện an toàn giao thông?  +Tai nạn giao thông để lại những hậu quả như thế nào?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*- Nắm được đặc điểm sinh học và mối quan hệ xã hội ở tuổi dậy thì.  - Biết cách phòng tránh: bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan A, nhiễm HIV / AIDS.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| ***\* Hoạt động 1****: Ôn tập về con người*  - Lớp làm phiếu  - Học sinh nhận xét bài làm  2. Khoanh tròn vào ô (d)  3. Khoanh tròn vào ô (c)  - HS tự chấm bài  - Học sinh thảo luận và trả lời  - Ở nam giới tuổi dậy thì bằt đầu khoảng 13-17 tuổi. Lúc này cơ thể phát triển nhanh cả về chiều cao và cân năng. Cơ quan sinh dục bắt đầu phát triển, có hiện tượng xuất tinh. Có nhiều biến đổi về tình cảm suy nghĩ?  - Ở nữ giới, tuổi dậy thì bắt đầu khoảng 10-15 tuổi. Lúc này cơ thế phát triển nhanh cả về chiều cao và cân năng. Cơ quan sinh dục bắt đầu phát triển, có xuất hiện kinh nguyệt, cơ quan sinh dục tạo ra trứng. Có nhiều biến đổi về tình cảm, suy nghĩ?  ... Trứng kết hợp với tính trùng gọi là hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi rồi thành bào thai. Bào thai lớn trong bụng mẹ khoảng 9 tháng.  - Có thể làm được tất cả công việc của nam giới trong gia đình và ngoài xã hội. Phụ nữ có thiên chức riêng là mang thai và cho con bú | | - Phát phiếu cho từng học sinh  - GV gợi ý cho học sinh vẽ theo sơ đồ.  Mẫu phiếu (sách thiết kế )  - GV đưa ra biểu điểm  + Vẽ đúng sơ đồ (3 điểm)  + Câu khoanh đúng (2 điểm)  - GV tổ chức cho học sinh thảo luận  - Hãy nêu đặc điểm tuổi dậy thì ở nam giới?  - Hãy nêu đặc điểm tuổi dậy thì ở nữ giới?  - Em có nhận xét gì về vai trò của người phụ nữ ?  - GV nhận xét, tuyên dương |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2 phút)** | | |
| - HS nêu | | - Em đã làm được những việc gì để giúp đỡ bố mẹ ? |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ sáu ngày 12 tháng 11 năm 2021**

***Lịch sử***

**BÁC HỒ ĐỌC TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-* Biết cuộc mít tinh ngày 2-9-1945 tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập: Ngày 2-9, nhân dân Hà Nội tập trung tại Quảng trường Ba Đình, tại buổi lễ Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tiếp đó là lễ ra mắt và tuyên thệ của các thành viên chính phủ lâm thời. Đến chiều, buổi lễ kết thúc.

- Tường thuật lại cuộc mít tinh ngày 2-9-1945.

- Ghi nhớ: Đây là sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

*-* Thích tìm hiểu lịch sử nước nhà.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

**- Phẩm chất:**

+ HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động

+ Giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước

+ HS yêu thích môn học lịch sử

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Các hình ảnh minh họa trong SGK

- HS: SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát,thảo luận nhóm, trò chơi....

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho học sinh tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" trả lời câu hỏi.  + Hãy tường thuật lại cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội ngày 19-8-1945.  + Nêu ý nghĩa thắng lợi của cách mạng tháng Tám?  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài - ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết cuộc mít tinh ngày 2-9-1945 tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội)  Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập....  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| ***\*Hoạt động 1:*** *Quang cảnh Hà Nội ngày 2-9-1945*  - Học sinh dùng tranh minh họa, dùng lời của mình hoặc đọc các bài thơ có tả quang cảnh 2-9-1945  - HS tả  ***\*Hoạt động 2:*** *Diễn biến buổi lễ tuyên bố độc lập*  - HS nghe.  - HS thảo luận nhóm  - HS đọc  - Bắt đầu vào đúng 14 giờ.  - Giọng nói của Bác Hồ và những lời khẳng định trong bản Tuyên ngôn độc lập còn vang mãi trong mỗi người dân  - 3 nhóm cử 3 đại diện lần lượt trình bày.  **\* *Hoạt động 3:*** *Một số nội dung của bản Tuyên ngôn độc lập*  - 2 em lần lượt đọc trước lớp.  - HS trao đổi để tìm ra nội dung chính.  **\* *Hoạt động 4****: Ý nghĩa của sự kiện lịch**sử ngày 2-9-1945*  - Khẳng định quyền độc lập. Chấm dứt chế độ thực dân phong kiến.  - Khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.  - Truyền thống bất khuất kiên cường của người Việt Nam. | - Yêu cầu học sinh đọc SGK và dùng ảnh minh họa miêu tả quang cảnh của Hà Nội vào ngày 2-9-1945  - Tổ chức cho học sinh thi tả quang cảnh ngày 2-9-1945  - Giáo viên kết luận .  - HS làm việc theo nhóm  - Yêu cầu: Đọc SGK và trả lời câu hỏi.  + Buổi lễ tuyên bố độc lập của dân tộc ta diễn ra như thế nào?  - Câu hỏi gợi ý:  + Buổi lễ bắt đầu khi nào?  + Buổi lễ kết thúc ra sao?  - Học sinh trình bày diễn biến của buổi lễ tuyên bố độc lập trước lớp.  - Gọi 2 học sinh đọc 2 đoạn trích của Tuyên ngôn độc lập trong SGK.  - Yêu cầu: Hãy trao đổi với bạn bên cạnh và cho biết nội dung chính của hai đoạn trích bản Tuyên ngôn độc lập.  - Học sinh phát biểu ý kiến trước lớp.  + Sự kiện lịch sử 2-9-1945 đã khẳng định điều gì về nền độc lập của dân tộc Việt Nam, đã chấm dứt sự tồn tại của chế độ nào ở Việt Nam?  + Tuyên bố khai sinh ra chế độ nào?  + Những việc đó tác động như thế nào đến lịch sử dân tộc ta? Thể hiện điều gì về truyền thống của người Việt Nam?  - GV kết luận. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - *Ngày Quốc khánh của nước ta.* | - *Ngày 2-9-1945 là ngày lễ gì của dân tộc ta?* |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ sáu ngày 12 tháng 11 năm 2021**

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nắm được ưu điểm và nhược điểm về các mặt: Học tập, nề nếp, vệ sinh, và việc thực hiện nội quy của trường của lớp.

- HS đưa ra được nhiệm vụ và biện pháp để thực hiện kế hoạch tuần tiếp theo.

- Sinh hoạt theo chủ điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bảng phụ viết sẵn kế hoạch tuần tới.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - Lớp trưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  **2. Nội dung sinh hoạt:**  **a. Giới thiệu:**  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm:  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  - HS lắng nghe.  **b. Tiến hành sinh hoạt:**  **\*Hoạt động 1: Đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần**  - HS trả lời  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần 6  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  **\*H. đông 2: Xây dựng kế hoạch trong tuần**  **\*Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ điểm**  - GV mời LT lên điều hành:  - HS nhắc lại kế hoạch tuần  - LT điều hành  + Tổ 1 Kể chuyện  + Tổ 2 Hát  + Tổ 3 Đọc thơ    3.  **Tổng kết:**  - Cả lớp cùng hát bài: “Lớp chúng ta đoàn kêt” | - HS lắng nghe và trả lời.  - GV hỏi để học sinh nêu 3 nội dung hoặc giáo viên nêu.  1. Đánh giá nhận xét hoạt động tuần vừa qua.  2. Xây dựng kế hoạch cho tuần sau.  3. Sinh hoạt theo chủ điểm  - GV giao nhiệm vụ: Các nhóm hãy thảo luận, bàn bạc và đưa ra những việc cần làm trong tuần tới (TG: 5P)  - GV ghi tóm tắt kế hoạch lên bảng hoặc bảng phụ  - Nề nếp: Duy trì và thực hiện tốt mọi nề nếp  - Học tập: - Lập thành tích trong học tập  - Chuẩn bị bài trước khi tới lớp.  - Vệ sinh: Vệ sinh cá nhân, lớp học, khu vực tư quản sạch sẽ.  - Hoạt động khác  + Chấp hành luật ATGT  + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh lớp học, khu vực sân trường.  - Tiếp tục trang trí lớp học  - Hưởng ứng tuần lễ *Học tập suốt đời*  - GV chốt nội dung, chuẩn bị cho tiết sinh hoạt theo chủ điểm tuân sau. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................